

Hà Nội, ngày 05 tháng 05 năm 2018

**NGHỊ QUYẾT**  
**ĐẠI HỘI NHÀ ĐẦU TƯ THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2017 LẦN THỨ HAI**  
**QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU TECHCOM (TCBF)**

- Căn cứ Luật chứng khoán được Quốc hội thông qua ngày 29/6/2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật chứng khoán được Quốc hội thông qua ngày 24/11/2010;
- Căn cứ Thông tư số 212/2012/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 05/12/2012 hướng dẫn về việc thành lập, tổ chức & hoạt động của công ty Quản lý Quỹ;
- Căn cứ Thông tư 183/2011/TT-BTC ngày 16 tháng 12 năm 2011 và Thông tư 15/2016/TT-BTC ngày 20 tháng 01 năm 2016 hướng dẫn về việc thành lập và quản lý quỹ mở;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Quỹ Đầu tư Trái phiếu Techcom TCBF;
- Căn cứ vào Biên bản Đại hội Nhà Đầu tư thường niên năm tài chính 2017 lần thứ hai của Quỹ TCBF ngày 05/05/2018.

**QUYẾT NGHỊ**

Đại hội đã nhất trí thông qua Nghị quyết với các nội dung sau:

**Điều 1:**

Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017 của Quỹ.  
(Nội dung chi tiết tại Phụ lục 1 đính kèm Nghị quyết này).

**Điều 2:**

Thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán, báo cáo hoạt động của Công ty Quản lý Quỹ cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017 và báo cáo Ngân hàng giám sát đính kèm báo cáo tài chính kiểm toán.

Báo cáo tài chính kiểm toán, báo cáo hoạt động của Công ty Quản lý Quỹ và báo cáo Ngân hàng giám sát đính kèm được đăng tại website của Công ty TNHH Quản lý Quỹ Kỹ Thương tại địa chỉ: <http://www.techcomcapital.com.vn/index.php/category/cong-bo-thong-tin/>

**Điều 3:**

Thông qua phương án không phân phối lợi nhuận năm tài chính 2017.

**Điều 4:**

Thông qua kế hoạch hoạt động năm 2018 của Quỹ.  
(Nội dung chi tiết tại Phụ lục 2 đính kèm Nghị quyết này).

**Điều 5:**

Thực hiện chi trả chi phí của Quỹ theo các mức quy định tại Điều lệ Quỹ và Bản cáo bạch.  
Thông qua kế hoạch chi phí năm 2018 của Ban Đại Diện Quỹ:

- Thù lao của các thành viên Ban Đại Diện: mỗi thành viên Ban Đại Diện là 20.000.000 VNĐ/người/tháng.
- Tổng chi phí phương tiện đi lại và lưu trú tham dự họp Ban Đại Diện (nếu phát sinh): 320.000.000 VNĐ/năm

**Điều 6:**

Thông qua việc sửa đổi và bổ sung một số nội dung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Đầu tư Trái phiếu Techcom.

(Nội dung chi tiết tại Phụ lục 3 đính kèm Nghị quyết này).

**Điều 7:**

Thông qua việc tiếp tục lựa chọn Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính của Quỹ cho năm tài chính kết thúc 31/12/2018.

**Điều 8:**

Nghị quyết Đại hội có hiệu lực từ ngày ký.

Thay mặt Đại hội Nhà Đầu tư  
Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ



**Ông NGUYỄN XUÂN MINH**

Đại diện Công ty Quản lý Quỹ  
Giám đốc



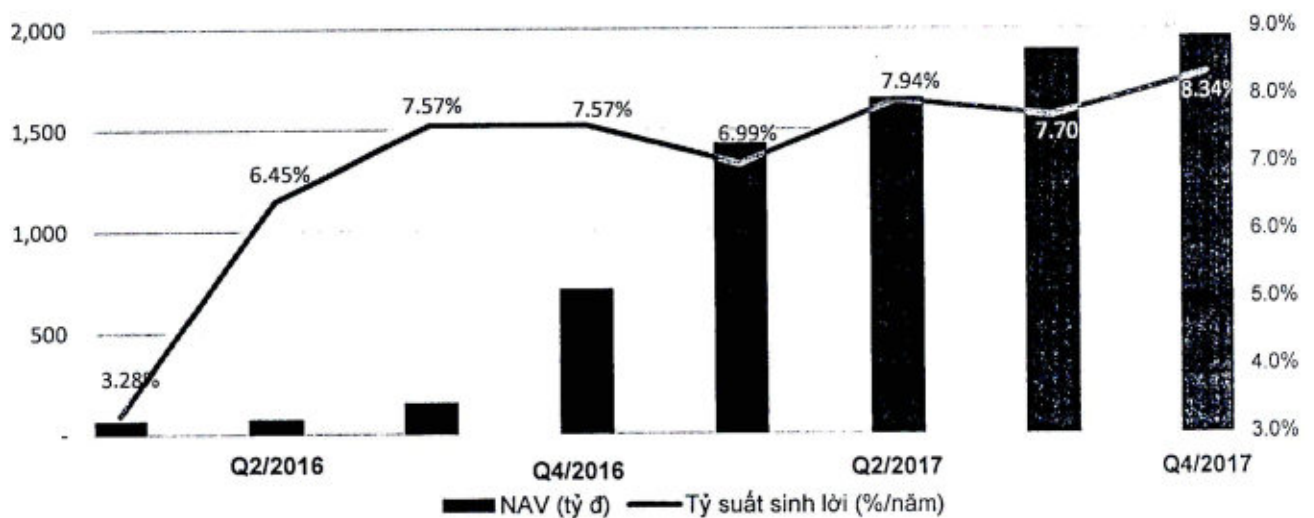
**Ông ĐẶNG LƯU DŨNG**

**PHỤ LỤC 1: BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31/12/2017**

Với sự phát triển thị trường Quỹ mở năm 2017, quy mô của Quỹ TCBF tăng trưởng liên tục trong năm, đặc biệt là thời điểm Quý I/2017. Quỹ TCBF đã tăng trưởng tổng giá trị tài sản ròng từ 711 tỷ đồng tại 31/12/2016 lên mức 1.954 tỷ đồng vào 31/12/2017, tương đương với mức tăng trưởng 175% và là mức tăng trưởng quy mô khá cao so sánh với các Quỹ mở khác trên thị trường.

Mặc dù năm 2017 có thêm hai quỹ mở trái phiếu gia nhập thị trường của Vietinbank và SSI nhưng TCBF vẫn chiếm thị phần ưu thế (gần 60%) trên tổng quy mô thị trường quỹ mở trái phiếu trong nước. Điều này cho thấy niềm tin của nhà đầu tư đối với thị trường quỹ mở nói chung, và đối với công ty Quản lý Quỹ Kỹ Thương nói riêng.

**Biểu đồ tăng trưởng Giá trị tài sản ròng và Quy mô 2016 -2017**

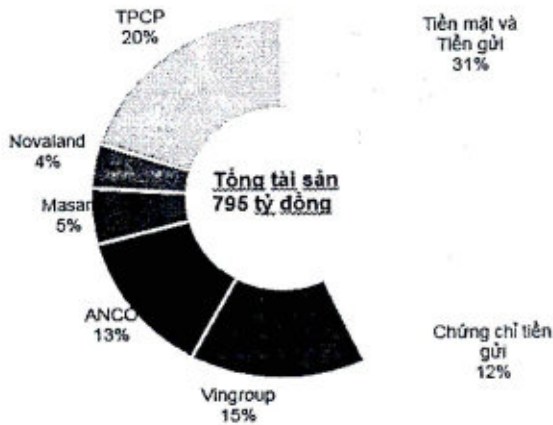


*Nguồn: TCC*

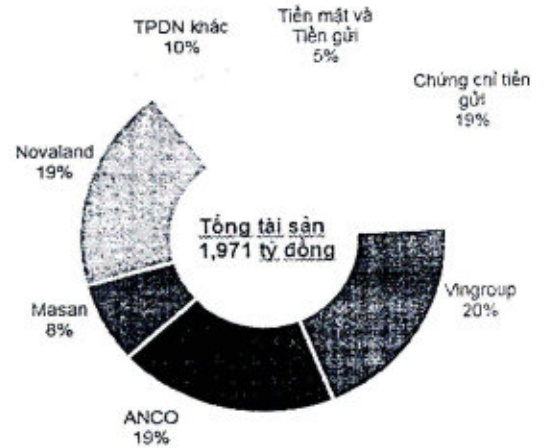
Trong năm 2017, Quỹ TCBF đạt tăng trưởng rất tốt về cả quy mô tổng tài sản quản lý lẫn lợi nhuận đầu tư. Với sự có mặt của nhiều trái phiếu doanh nghiệp hàng đầu ở Việt Nam (Vincom, Novaland, KBC...) có lợi tức hấp dẫn (từ 9-11%/năm) và có tính thanh khoản khá cao, Quỹ TCBF đã tăng tỷ trọng đầu tư vào các tài sản này để tăng lợi tức nắm giữ. Bên cạnh đó, do lãi suất trên thị trường liên ngân hàng liên tục tạo đáy, Quỹ TCBF đã chủ động thực hiện tự doanh để hiện thực hoá lợi nhuận các khoản đầu tư trái phiếu chính phủ có kỳ hạn dài và Chứng chỉ tiền gửi.

PHỤ LỤC 1: BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31/12/2017

**Phân bổ tài sản tại 31/12/2016**



**Phân bổ tài sản tại 31/12/2017**



*Nguồn: TCC*

Cơ cấu đầu tư của Quỹ được chuyển dịch khá tích cực với việc giảm tỷ trọng tiền mặt và tiền gửi từ ~30% xuống còn 5% để tối ưu hóa nguồn huy động vào các tài sản có mức lãi suất cao hơn. Do đó, hiệu quả đầu tư của Quỹ năm 2017 đạt 8,34%, cao hơn lãi suất tiết kiệm ngân hàng khoảng 1,8%/năm và cao hơn kết quả cùng kỳ năm trước (7,6% năm 2016).

### **1. Cập nhật thị trường trái phiếu Việt Nam**

Năm 2017, thị trường trái phiếu chuyển dịch tích cực trên cả thị trường sơ cấp và thứ cấp.

Trên thị trường sơ cấp, khối lượng Trái phiếu Chính phủ (TPCP) phát hành năm 2017 đạt khoảng 160 nghìn tỷ đồng, giảm 43% so với năm 2016 do áp lực huy động vốn trong năm giảm và một lượng lớn tiền gửi KBNN vẫn nằm trong hệ thống khi tiến độ giải ngân công chậm. Bên cạnh đó, cơ cấu danh mục theo kỳ hạn có sự dịch chuyển theo hướng gia tăng tỷ trọng kỳ hạn dài 20-30 năm, đạt khoảng 30% tổng khối lượng phát hành (cao hơn nhiều so với các năm trước). Như vậy, kỳ hạn phát hành bình quân được kéo dài từ 9 năm lên 14 năm, đồng thời lãi suất trúng thầu trên thị trường sơ cấp giảm mạnh khoảng 0,7-1,8%/năm.

Thị trường thứ cấp cũng diễn ra rất sôi động với lực cầu tăng mạnh và lợi suất liên tục tạo đáy trong 10 năm gần đây. Doanh số bình quân phiên giao dịch outright đạt khoảng 4,5 nghìn tỷ đồng, tăng 15,3% so với năm 2016. Về cơ cấu theo kỳ hạn, tỷ trọng giao dịch trái phiếu kỳ hạn trên 5 năm tăng lên mức gần 40% (so sánh với mức 19% năm 2016) do kỳ hạn phát hành sơ cấp bình quân tăng. Bên cạnh đó, lãi suất trên thị trường thứ cấp có xu hướng giảm mạnh khoảng 1,1-1,4%/năm trong năm 2017. Nguyên nhân do thị trường luôn ở trạng thái cầu lớn hơn cung với nguồn cung sơ cấp hạn chế, trong khi lực cầu đầu tư gia tăng mạnh mẽ khi thanh khoản hệ thống ngân hàng duy trì trạng thái dồi dào trong phần lớn thời gian của năm và lượng đáo hạn TPCP năm 2017 tương đối lớn (khoảng 100 nghìn tỷ đồng).

### **2. Triển vọng thị trường trái phiếu năm 2018**

Thị trường trái phiếu chính phủ năm 2018 dự kiến tiếp tục diễn biến sôi động nhưng chênh lệch cung cầu trái phiếu sẽ có xu hướng thu hẹp. Nhìn chung, điều kiện thị trường về cơ bản có nhiều nét tương đồng với năm 2017 khi có nhiều yếu tố hỗ trợ. Thứ nhất, chính sách tài khoá tiếp tục được điều hành chặt chẽ trong năm 2018 nên dù nguồn cung sơ cấp có xu hướng tăng lên nhưng vẫn khá hạn chế so với nhu cầu thị trường. Bên cạnh đó, thanh khoản hệ thống dự báo ở mức dồi dào khi trong năm có khá nhiều đợt thoái vốn của các doanh nghiệp nhà nước, hỗ trợ cho thị trường liên ngân hàng. Ngoài ra, khối lượng trái phiếu chính phủ đáo hạn trong năm 2018 ở mức cao (khoảng 100 nghìn tỷ đồng) sẽ làm gia tăng lượng cầu trên thị trường.

Thị trường Trái phiếu Doanh nghiệp cũng dự kiến sôi động trong năm 2018 với các tập đoàn lớn như EVN, Masan, Vingroup, Novaland, CII cũng sẽ tiếp tục phát hành các loại trái phiếu trung hạn lên tới hàng chục ngàn tỷ đồng. Lãi suất trái phiếu chính phủ duy trì ở mức thấp có thể khiến các trái phiếu doanh nghiệp niêm yết có lợi tức cao hơn trở nên hấp dẫn hơn với các nhà đầu tư trong và ngoài nước.

### **3. Kế hoạch hoạt động TCBF năm 2018**

Nhằm tăng tính thanh khoản cho Quỹ mở, tạo sự chủ động mua bán CCQ cho Nhà Đầu tư, cũng như tăng hiệu quả đầu tư cho Quỹ TCBF, Ban Điều hành Quỹ sẽ xin ý kiến Nhà Đầu tư để tăng tần suất giao dịch CCQ lên thành giao dịch hàng ngày.

PHỤ LỤC 2: KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2018

Về kế hoạch phân bổ tài sản trong năm 2018, dự kiến tổng tài sản ròng cuối năm đạt 5.000 tỷ và được phân bổ như sau:

- Đầu tư vào các trái phiếu Doanh nghiệp hàng đầu (Novaland, Vingroup, Masan, CII...) với mức lãi suất cao từ 9-11%.
- Giảm tỷ trọng vào Chứng chỉ tiền gửi (CD) để hiện thực hoá lợi nhuận đầu tư
- Tự doanh các trái phiếu Doanh nghiệp đang nắm giữ
- Trái phiếu Chính phủ và Trái phiếu Chính phủ bảo lãnh có thể được cân nhắc đầu tư khi thị trường thuận lợi.

**PHỤ LỤC 3: NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ QUỸ**

STT	Khoản mục, điều của Điều lệ mới	Khoản mục, điều của Điều lệ cũ	Lý do sửa đổi, bổ sung
1	<p><b>Bổ sung CƠ SỞ PHÁP LÝ như sau:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Nghị định 145/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2016 của Chính Phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2013/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán;</li> <li>• Thông tư số 242/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán áp dụng tại các tổ chức kinh doanh chứng khoán, ngân hàng thương mại tham gia vào thị trường chứng khoán;</li> </ul>		<p>Điều chỉnh theo quy định của pháp luật hiện hành.</p>
2	<p><b>Sửa đổi CÁC ĐỊNH NGHĨA VÀ NGUYÊN TẮC GIẢI THÍCH như sau:</b></p> <p><b>“Ngày Định Giá”</b> Là ngày mà Công ty Quản Lý Quỹ xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ theo quy định tại Luật chứng khoán và Điều lệ Quỹ.</p> <p>Giá trị tài sản ròng của Quỹ được xác định hàng ngày và cuối tháng. Trong trường hợp ngày định giá rơi vào ngày nghỉ hoặc ngày lễ thì ngày định giá là ngày làm việc kế tiếp liền ngay sau đó. Đối với kỳ định giá hàng tháng, ngày định giá là ngày đầu tiên của tháng tiếp theo và không thay đổi kể cả trường hợp ngày định giá rơi vào ngày nghỉ hoặc ngày lễ.</p>	<p><b>“Ngày Định Giá”</b> Là ngày mà Công ty Quản Lý Quỹ xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ theo quy định tại Luật chứng khoán và Điều lệ Quỹ.</p> <p>Ngày định giá là:</p> <p>Ngày giao dịch (để phục vụ cho việc tính giá phát hành và giá mua lại); và</p> <p>- Ngày đầu tiên của tháng tiếp theo đối với việc định giá để làm báo cáo tháng, quý, năm theo luật định.</p>	<p>Tăng tần suất giao dịch của Quỹ và điều chỉnh làm rõ nghĩa.</p>

**PHỤ LỤC 3: NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ QUỸ**

<p><b>3</b></p>	<p><b>Sửa đổi khoản 2 Điều 16 như sau:</b></p> <p>16.2. Tần suất giao dịch:</p> <p>Nhà Đầu tư có thể mua, bán, chuyển đổi Quỹ hoặc chuyển nhượng Đơn vị Quỹ vào một trong các Ngày Giao Dịch. Ngày Giao Dịch được xác định như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Các ngày làm việc trong tuần từ thứ Hai đến thứ Sáu (tần suất giao dịch hàng ngày).</li> <li>• Ngày Giao Dịch sẽ không bao gồm các ngày nghỉ lễ, kể cả nghỉ bù theo quy định của pháp luật.</li> </ul> <p>Ngày hiệu lực của việc áp dụng giao dịch vào các ngày làm việc trong tuần sẽ được Công ty Quản Lý Quỹ thông báo công khai trên website của Công ty Quản Lý Quỹ.</p> <p>Việc giám tần suất giao dịch sẽ được Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua và luôn đảm bảo tần suất giao dịch không được ít hơn hai lần trong một tháng.</p>	<p>16.2. Tần suất giao dịch:</p> <p>Nhà đầu tư có thể mua, bán, chuyển đổi Quỹ hoặc chuyển nhượng Đơn vị Quỹ vào một trong các Ngày Giao Dịch. Ngày Giao Dịch được xác định như sau:</p> <p>Ngày thứ Ba và ngày thứ Năm hàng tuần (tần suất giao dịch 2 lần /tuần).</p> <p>Ngày Giao Dịch sẽ không bao gồm các ngày nghỉ lễ, kể cả nghỉ bù theo quy định của pháp luật.</p> <p>Việc tăng tần suất sẽ được Công ty Quản Lý Quỹ thông báo công khai tại Bản Cáo Bạch, công bố thông tin theo quy định của Pháp Luật. Việc tăng tần suất sẽ được báo cáo Đại Hội Nhà Đầu Tư gần nhất kế tiếp và cập nhật trong Điều lệ của Quỹ.</p> <p>Việc giảm tần suất giao dịch sẽ được Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua và luôn đảm bảo tần suất giao dịch không được ít hơn hai lần trong một tháng.</p>	<p>Tăng tần suất giao dịch của quỹ</p>
<p><b>4</b></p>	<p><b>Sửa đổi khoản 5 Điều 54 như sau:</b></p> <p>Trong thời gian năm (05) Ngày Làm Việc sau ngày giao dịch Chứng Chi Quỹ:</p> <p>Tổ chức cung cấp dịch vụ Đại Lý Chuyển Nhượng sẽ chuyển tiền mua lại Chứng Chi Quỹ theo đăng ký thông tin tài khoản của Nhà Đầu Tư. Chi tiết ngày thanh toán tiền mua lại chứng chỉ quỹ sẽ được Công ty Quản Lý Quỹ công bố trên trang web theo từng kỳ.</p>	<p>Trong thời gian năm (05) Ngày Làm Việc sau ngày giao dịch Chứng Chi Quỹ:</p> <p>Tổ chức cung cấp dịch vụ Đại Lý Chuyển Nhượng sẽ chuyển tiền mua lại Chứng Chi Quỹ theo đăng ký thông tin tài khoản của Nhà Đầu Tư.</p>	<p>Điều chỉnh theo thực tế hoạt động của Quỹ và làm rõ nghĩa.</p>





**PHỤ LỤC 3: NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ QUỸ**

5	<p><b>Sửa đổi khoản 2,3 Điều 58 như sau:</b></p> <p><b>58.2 Giá dịch vụ giám sát và lưu ký</b>          Giá dịch vụ giám sát, lưu ký được trả cho Ngân Hàng Giám Sát và lưu ký để cung cấp dịch vụ Ngân Hàng Giám Sát, lưu ký cho Quỹ. Giá dịch vụ được tính vào mỗi kỳ định giá dựa trên NAV tại ngày trước Ngày Định Giá và được trả hàng tháng. Số tiền trả dịch vụ hàng tháng là tổng số được tính (trích lập) cho các kỳ định giá thực hiện trong tháng.</p> <p><b>Giá dịch vụ lưu ký:</b>          Giá dịch vụ Lưu Ký sẽ là 0,05% /NAV/năm và thấp nhất là 16.000.000 đồng/ tháng.</p> <p>Giá dịch vụ giao dịch chứng khoán: 150.000 VND/giao dịch.</p> <p>Mức giá dịch vụ trên chưa bao gồm các dịch vụ ngoài thông thường như giá dịch vụ thanh toán cho Trung tâm lưu ký, chi phí pháp lý, chi phí tem thư, v.v....</p> <p><b>Giá dịch vụ giám sát:</b>          Giá dịch vụ dịch vụ Giám sát quỹ sẽ là 0,03%/NAV/năm</p> <p>Mức phí thấp nhất là 22.200.000 đồng/ tháng (chưa bao gồm thuế VAT)</p>	<p><b>Điều chỉnh giá dịch vụ khi Quỹ tăng tần suất giao dịch</b></p> <p><b>58.2 Giá dịch vụ giám sát và lưu ký</b>          Giá dịch vụ giám sát, lưu ký được trả cho Ngân Hàng Giám Sát và lưu ký để cung cấp dịch vụ Ngân Hàng Giám Sát, lưu ký cho Quỹ. Giá dịch vụ được tính vào mỗi kỳ định giá dựa trên NAV tại ngày trước Ngày Định Giá và được trả hàng tháng. Số tiền trả dịch vụ hàng tháng là tổng số được tính (trích lập) cho các kỳ định giá thực hiện trong tháng.</p> <p><b>Giá dịch vụ lưu ký:</b>          Giá dịch vụ Lưu Ký sẽ là 0,03% /NAV/năm và thấp nhất là 12.000.000 đồng/ tháng</p> <p>Giá dịch vụ giao dịch chứng khoán: 150.000 VND/giao dịch.</p> <p>Mức giá dịch vụ trên chưa bao gồm các dịch vụ ngoài thông thường như giá dịch vụ thanh toán cho Trung tâm lưu ký, chi phí pháp lý, chi phí tem thư, v.v....</p> <p><b>Giá dịch vụ giám sát:</b>          Giá dịch vụ Giám sát quỹ sẽ là 0,05%/NAV/năm và thấp nhất là 20.000.000 đồng/ tháng (chưa bao gồm thuế VAT)</p>
---	---	--

G-TR  
 NỘ  
 Ý Q  
 HỘ  
 T Y  
 (C)

**PHỤ LỤC 3: NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ QUỸ**

	<p><b>58.3 Giá dịch vụ quản trị Quỹ</b></p> <p>Giá dịch vụ Quản trị Quỹ sẽ là 0,04%/NAV/năm và thấp nhất là 76.000.000 đồng/ tháng (chưa bao gồm thuế VAT).</p> <p>Giá dịch vụ soạn báo cáo tài chính sẽ là 5.875.000 đồng/tháng (chưa bao gồm VAT) và áp dụng từ ngày quỹ bắt đầu giao dịch theo tuần suất hàng ngày.</p>	<p><b>58.3 Giá dịch vụ quản trị Quỹ</b></p> <p>Giá dịch vụ Quản trị quỹ sẽ là 0,04%/NAV/năm và thấp nhất là 18.000.000 đồng/ tháng (chưa bao gồm thuế VAT).</p>
--	--	---